TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YK- TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 09/2019/HSST
Ngày 01/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK- TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Mai.

2. Ông Lê Thanh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thứ, Kiểm sát V.

Ngày 01/3/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2019/TLST-HS ngày 01/02/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 14/02/2019 đối với bị cáo:

B sinh năm 1991; tại xã thị trấn Y, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại phố 1A, thị trấn Y, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông H và bà D; vợ Q và có 02 con lớn nhất 05 tuổi nhỏ nhất 01 tuổi; tiền sự không; tiền án ngày 30/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện YK xử phạt 8.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" đến ngày 04/12/2018 mới chấp hành xong hình phạt; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh V sinh năm 1973; địa chỉ xóm Đông B, thôn N, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

2. Anh sinh năm 1961; địa chỉ phố 5, thị trấn Y, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

3. Anh H sinh năm 1989; địa chỉ phố Thượng Tây, thị trấn Y, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

4. Anh L sinh năm 1971; địa chỉ phố 3, thị trấn Y, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

5. Anh ĐH sinh năm 1968; địa chỉ phố 3, thị trấn Y, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 04/12/2018 anh ĐH nhờ anh V và B đến nhà khiêng hộ cây cảnh, trong lúc khiêng cây có anh Đ, anh H đến nhà anh ĐH chơi. Sau khi khiêng cây xong, anh ĐH xuống nhà bán hàng còn B, anh Đ, anh H, anh V ngồi ở tầng 2 uống nước, thấy có bộ tú lơ khơ, nên các đối tượng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "Lốc" được thua bằng tiền, sau đó anh L đến và cùng tham gia chơi đánh bạc. Đến 11 giờ cùng ngày, Công an thị trấn Y phát hiện lập biên bản, thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 400.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone6, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, thu giữ trong người của B là 20.000 đồng, thu giữ trong người của anh V là 780.000 đồng, thu giữ trong người của anh Đ là 470.000 đồng, thu giữ trong người của anh L là 840.000 đồng.

Cáo trạng số 16/CT-VKSYK ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo B về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo B như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Bphạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo B từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giao giữ; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo B và những người liên quan sử dụng vào việc đánh bạc là 2.510.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơi khơ.

Bị cáo B khai: Khoảng 11 giờ ngày 04/12/2018 B, anh V, anh Đ, anh H, anh L; có đánh "Lốc" với nhau được thua bằng tiền tại nhà anh ĐH; bị Công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ số tiền sử dụng để đánh bạc là 2.510.000 đồng, trong đó số tiền B sử dụng để đánh bạc là 120.000 đồng.

Nói lời sau cùng bị cáo B nhận thấy việc làm của mình là sai và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan; phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Vào hồi 11 giờ 20 ngày 04/12/2018 tại nhà anh ĐH ở phố 3, thị trấn Y; Công an thị trấn Y bắt quả tang 05 người gồm "B, anh V, anh Đ, anh H, anh L" đang đánh tú

lơ khơ với nhau bằng hình thức đánh "Lốc" được thua bằng tiền. Theo biên bản sự việc của Công an thị trấn Y đã thu giữ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 điện thoại di động Iphone6 và tổng số tiền là 2.510.000 đồng; trong đó thu trên chiếu là 400.000 đồng; thu giữ trong người của B là 20.000 đồng, thu giữ trong người của anh V là 780.000 đồng, thu giữ trong người của anh Đ là 470.000 đồng, thu giữ trong người của anh L là 840.000 đồng. Quá trình điều tra xác định và tại phiên tòa bị cáo B khai tổng số tiền bị thu giữ 2.510.000 đồng, đều được sử dụng vào việc đánh "Lốc" được thua bằng tiền.

Hành vi đánh tú lơ khơ với nhau bằng hình thức đánh "Lốc" được thua bằng tiền của B, anh V, anh Đ, anh H và anh L là trái pháp luật. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh "Lốc" là 2.510.000 đồng, nhưng do bị cáo B đã bị kết án về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên hành vi của bị cáo B đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo B về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng: Bị cáo B tuy có một tiền án bị xử phạt tiền về tội đánh bạc, nhưng tiền án là điều kiện để cấu thành tội phạm đánh bạc của hành vi đánh bạc lần này; mặt khác số tiền của bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc lần này chỉ có 120.000 đồng. Do vậy, xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo là 10.000.000 đồng.

Khấu trừ 5% thu nhập hắng tháng của bị cáo B trong thời gian cải tạo không giam giữ, để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về biện pháp tư pháp và vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm "01 bộ tú lơi khơi 52 quân, 01 điện thoại di động Iphone6 và tổng số tiền là 2.510.000 đồng".

- Đối với chiếc điện thoại di động Iphone6 là tài sản của anh H; do anh H không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YK đã trả lại cho anh H là đúng pháp luật.

- Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân của gia đình anh ĐH, nhưng bị cáo và những người liên quan sử dụng vào việc đánh bạc, do không còn giá trị và anh ĐH không yêu cầu trả lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền là 2.510.000 đồng (Trong đó của B là 120.000 đồng, của anh H là 180.000 đồng, của anh Đ là 460.000 đồng, của anh V là 750.000 đồng, của anh L là 1.000.000 đồng); toàn bộ số tiền này bị cáo và những người liên quan sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

6] Trong vụ án này còn có anh V, anh Đ, anh H và anh L cùng tham gia đánh bạc với bị cáo B, nhưng do tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng,

những người liên quan này đều có nhân thân tốt, nên Công an huyện YK đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh V, anh Đ, anh H và anh L là đúng pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo B bị xử có tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo B phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: B 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam gữi tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Khấu trừ 5% thu nhập hắng tháng của bị cáo B trong thời gian cải tạo không giam giữ, để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Yện Khánh, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo B có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

5. Về biện pháp tư pháp và vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền bị cáo B và những người liên quan gồm "anh V, anh Đ, anh H và anh L" sử dụng vào việc đánh bạc là 2.510.000 đồng (Trong đó của B là 120.000 đồng, của H là 180.000 đồng, của Đ là 460.000 đồng, của V là 750.000 đồng, của L là 1.000.000 đồng); toàn bộ số tiền đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK, số tài khoản 3949.0.1055132.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện YK, theo ủy nhiệm chi số 16 ngày 31/01/2019 của Công an huyện YK.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; toàn bộ vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YKvới Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Bphải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo B; người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh ĐH đều có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm anh V, anh H, anh L và anh Đ đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngảy kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Công an huyện YK
- Bị cáo,
- Người liên quan
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực